

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Cao L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Ông Phạm Cao L, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Cao L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Phạm Ninh Diên P, sinh ngày 23/4/1995; Phạm Ninh Phương L1, sinh ngày 25/01/1999; Phạm Ninh Lan N, sinh ngày 03/5/2003, bà Đ và ông L xác định các con đều trưởng thành, khỏe mạnh nên không có yêu cầu gì.

Bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ninh Ngọc P1, sinh ngày 28/11/2006. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung đối với ông **Phạm Cao L**. Ông **L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung bà **Đ**, ông **L** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà **Đ**, ông **L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà **Đ**, ông **L** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn Ninh Hòa,
Ninh Hòa (nơi đăng ký kết hôn
- Giấy CNKH số: 36/1994 ngày 26/4/1994);
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương